

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI

*(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0104089394 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp
lần đầu ngày 05/08/2009 và thay đổi lần thứ 16 ngày 23/03/2023)*

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, Hà Nội

Điện thoại: 0243.3765503

Website: <http://cpc1hn.com.vn>



MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	2
1.1.	Thông tin chung	2
1.2.	Giới thiệu chứng khoán đăng ký giao dịch	2
1.3.	Quá trình hình thành và phát triển	3
2.1	Cơ cấu tổ chức.....	3
2.2	Cơ cấu Bộ máy quản lý Công ty	4
3	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông	6
3.1	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty	6
	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.....	7
4	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	7
	Không có.....	7
5	Tình hình hoạt động kinh doanh Công ty năm 2024	7
5.1	Hoạt động kinh doanh chính	7
5.2	Kết quả kinh doanh	9
b.	Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh	9
6	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	10
6.1	Vị thế của Công ty trong ngành	10
6.2	Triển vọng phát triển của ngành	10
7	Chính sách đối với người lao động	11
7.1	Số lượng người lao động trong Công ty.....	11
7.2	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	12
8	Chính sách trả cổ tức.....	12
9	Tình hình tài chính	13
9.1	Trích khấu hao tài sản cố định	13
9.2	Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	13
9.3	Các khoản phải nộp theo luật định.....	13
9.4	Trích lập các quỹ theo luật định.....	14

9.5	Số dư Chi tiết các khoản vay.....	15
9.6	Tình hình công nợ	15
a.	Tình hình nợ phải thu	15
b.	Tình hình nợ phải trả.....	15
9.7	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	16
10	Tài sản	17
11	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2024.....	17
12	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).....	18
13	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	18
14	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	18
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	18
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	18
1.1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	18
1.2.	Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị	18
2	Ban kiểm soát.....	21
2.1.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát	21
2.2.	Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát.....	22
3	Ban Tổng Giám đốc.....	24
3.1.	Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc.....	24
3.2.	Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	24
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	26

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Công ty/CPC1 Hà Nội	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
Tổ chức đăng ký/Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
CTCP	Công ty Cổ phần
CP	Cổ phần/Cổ phiếu
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
VĐL	Vốn điều lệ
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SXKD	Sản xuất kinh doanh
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
VCSH	Vốn chủ sở hữu
HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
ĐKGD	Đăng ký giao dịch
TP.	Thành phố
TPCN	Thực phẩm chức năng
TSCĐ	Tài sản cố định
TW	Trung ương

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1 Khái quát chung về Công ty, quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- **Tên giao dịch tiếng Việt:** Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- **Tên tiếng Anh:** Ha Noi CPC1 Pharmaceutical Joint Stock Company
- **Tên viết tắt:** CPC1 HN.,JSC
- **Địa chỉ:** Cụm Công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội
- **Điện thoại:** 0243.3765503
- **Email:** ketoancpc1hanoi@gmail.com
- **Website:** <http://cpc1hn.com.vn>
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số** 0104089394 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/08/2009 và thay đổi lần thứ 16 ngày 23/03/2023
- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Lê Nam Thắng – Chủ tịch HĐQT Công ty
- **Logo:**



- **Vốn điều lệ:** 162.290.420.000 đồng
- **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:** Sản xuất và kinh doanh: thuốc, sản phẩm chăm sóc bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ dưỡng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm chế biến và thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; Dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác; Nhập khẩu máy móc, trang thiết bị y tế; Kinh doanh nguyên liệu ngành dược và dược phẩm; Xuất khẩu các mặt hàng công ty sản xuất; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

1.2. Giới thiệu chứng khoán đăng ký giao dịch

- **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
- **Mã chứng khoán:** DTP
- **Giấy nhận chứng nhận đăng ký chứng khoán:**

Số 04/2020/GCNCP-VSD cấp lần đầu ngày 06/01/2020 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.

Số 04/2020/GCNCP-VSD-1 cấp đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 05/04/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.

- **Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** 16.229.042 cổ phiếu.
- **Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và của tổ chức ĐKGD:** 0 cổ phiếu
- **Giới hạn về tỷ lệ sở hữu đối với người nước ngoài:**

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103039694 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/08/2009 với vốn điều lệ ban đầu là 2 tỷ đồng và 03 cổ đông sáng lập.

- Tháng 03/2010, Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng theo giấy chứng nhận kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 22/03/2010

- Ngày 18/11/2013, Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 7 với vốn điều lệ 91.717.820.000 đồng

- Ngày 16/06/2014, Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 8 với vốn điều lệ 101.717.820.000 đồng

- Ngày 12/05/2016, Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 13 với vốn điều lệ 121.717.820.000 đồng

- Ngày 19/7/2018: Công ty được công nhận là Doanh nghiệp Khoa học công nghệ.

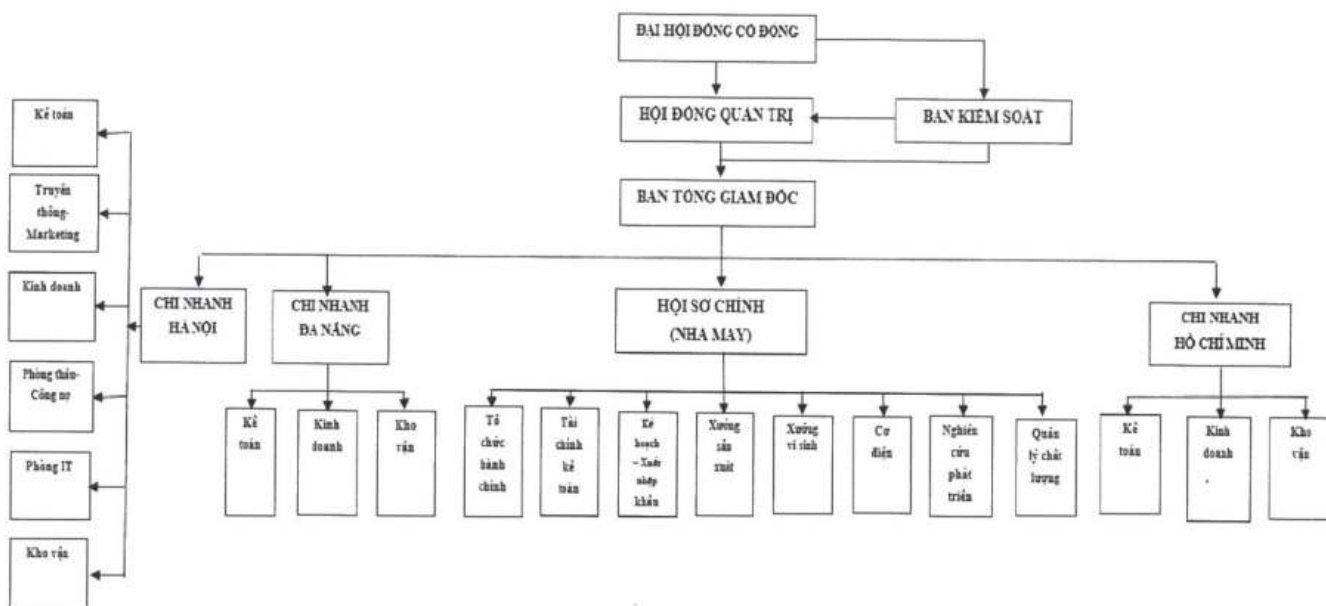
- Ngày 30/03/2022, Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 15 với vốn điều lệ 162.290.420.000 đồng.

2. Thông tin mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Sơ đồ: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty



2.2 Cơ cấu Bộ máy quản lý Công ty

- **Đại Hội đồng Cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, hoạt động thông qua các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định, ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty và tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:**

Do ĐHĐCĐ bầu ra, quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban điều hành của Công ty.

- **Ban Kiểm soát:**

Kiểm tra hoạt động tài chính của công ty, giám sát việc tuân thủ chấp hành chế độ hạch toán, kế toán, quy trình, quy chế nội bộ của Công ty, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của Báo cáo tài chính Công ty.

- **Ban Tổng Giám đốc:**

Có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- **Phòng Tổ chức hành chính:**

Thực hiện công tác nhân sự, đào tạo, tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động và công tác hành chính, phục vụ.

- **Phòng Tài chính Kế toán:**

Có nhiệm vụ thực hiện công tác kế toán của Công ty, đề xuất các giải pháp và điều

kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư, phát triển của Công ty, giúp Công ty giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính và kế toán.

- **Phòng Kế hoạch:**

Có chức năng lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu, phát triển thị trường và tìm kiếm nguồn hàng hóa cho Công ty; Quản lý kho nguyên vật liệu, hàng hóa cho công ty.

- **Xưởng sản xuất:**

Thực hiện sản xuất các sản phẩm theo kế hoạch sản xuất đưa ra theo đúng thông tin sản phẩm, quy trình sản xuất của Công ty, đảm bảo cung ứng đủ hàng hóa kịp thời và chất lượng

- **Xưởng Vi sinh:**

Nghiên cứu, sản xuất nguyên liệu, thành phẩm sinh phẩm đáp ứng kế hoạch sản xuất của Công ty.

- **Cơ điện:**

Thực hiện chức năng quản lý kỹ thuật, giám sát và thực hiện việc bảo quản, bảo dưỡng, vận hành các thiết bị, máy móc, tài sản do Ban Tổng giám đốc phân quyền.

- **Phòng Nghiên cứu Phát triển:**

Có chức năng làm tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác cải tiến sản phẩm, nghiên cứu các sản phẩm mới và đăng ký lưu hành thuốc, theo dõi các hoạt động kỹ thuật, tham gia giải quyết các sự cố kỹ thuật trong quá trình sản xuất.

- **Phòng Quản lý chất lượng:**

Chức năng Kiểm tra chất lượng: Thực hiện việc xây dựng tiêu chuẩn và phương pháp kiểm nghiệm đối với nguyên liệu, bao bì, bán thành phẩm, thành phẩm, thực hiện công tác kiểm nghiệm (lấy mẫu, thử nghiệm và lưu mẫu), thực hiện thử nghiệm độ ổn định của thuốc.

Chức năng đảm bảo chất lượng: Có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý hệ thống chất lượng, thực hiện soát xét tài liệu nội bộ thuộc hệ thống chất lượng, giám sát từ nguyên liệu đầu vào, quá trình sản xuất đến thành phẩm xuất xưởng đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng, giám sát việc thực hiện kinh doanh theo các quy định hiện hành của Bộ Y tế.

- **Các chi nhánh trực thuộc Công ty:**

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1
Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội

Số 356A, đường Giải Phóng, phường
Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà
Nội

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1
Hà Nội - Chi nhánh Đà Nẵng

170 Nguyễn Đình Tự, Phường An
Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà
Nẵng

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Số 26-28, đường Hàn Mạc Tử,
Hà Nội - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP
Hồ Chí Minh

Việc sắp xếp các bộ phận phòng ban tại các chi nhánh được bố trí theo kế hoạch kinh doanh của Công ty theo từng thời kỳ. Ngoài ra các chi nhánh có nhiệm vụ thực hiện định hướng chiến lược và đảm bảo hoàn thiện các kế hoạch kinh doanh mà Công ty đã đề ra.

3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ 5% trở lên vốn cổ phần tại thời điểm 31.12.2024					
STT	Tên cổ đông	Số CCCD/Hộ chiếu/ Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
1	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1	0100108536	87 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội	2.666.666	16,43%
2	Lê Thị Kim Ánh	035168002595	48A Ngõ 134 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội	2.789.999	17,19%
3	Nguyễn Tiến Lung	010008233	Phòng 513/ A2 khu tập thể Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	1.333.333	8,22%
4	Lê Nam Thắng	001074030303	Số 11 ngách 49/6 Hoàng Đạo Thành, Thanh Xuân, Hà Nội	1.500.754	9,25%
5	Nguyễn Thanh Bình	001076026066	Số 4 BT4 X2 Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	3.128.665	19,28%
6	Phùng Thanh Hương	001176047450	C8 phòng 12 Tập thể Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	1.663.999	10,25%
	Tổng			13.083.416	80,62%

Nguồn: CPC1 Hà Nội

3.2 Danh sách cổ đông và tỉ lệ cổ phần nắm giữ:

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2024

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	268	16.229.042	162.290.420.000	100,00%
1.1	Tổ chức	03	2.670.066	26.700.660.000	16,45%

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1.2	Cá nhân	265	13.558.976	135.589.760.000	83,55%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
2.1	Tổ chức	0	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ		0	0	0%
Tổng cộng		176	16.229.042	162.290.420.000	100,00%

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.

Không có

5 Tình hình hoạt động kinh doanh Công ty năm 2024

5.1 Hoạt động kinh doanh chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

***Các chế độ, chính sách của Công ty vẫn được duy trì, đảm bảo đời sống tinh thần cho Người lao động:**

Chế độ bím sữa cho CBCNV có con nhỏ từ 6 tháng đến dưới 36 tháng tuổi; chế độ đồng hành sẽ chia cho nhân sự mới trong giai đoạn đầu hội nhập cùng Công ty, chế độ buddy, Giới thiệu nhân sự v.v...

Ngoài các chính sách trên vẫn được Công ty duy trì thực hiện, năm 2024 Công ty có thêm các chính sách mới: Hỗ trợ học bơi cho con CBCNV chưa biết bơi, chính sách thăm nhà nhân sự thể hiện sự gắn kết các thành viên trong công ty, chính sách khích lệ hoạt động thể dục thể thao nhằm nâng cao sức khỏe cho người lao động đồng thời là hoạt động gắn kết nhân viên ngoài giờ làm việc.

***Hoạt động nghiên cứu, đăng ký các sản phẩm mới.**

Năm 2024, số lượng sản phẩm mới được triển khai sản xuất 57 sản phẩm bao gồm sản phẩm thuốc; 132 bộ hồ sơ đăng ký sản phẩm mới, trong đó hồ sơ trong nước 70 bộ sản phẩm, hồ sơ xuất khẩu 62 bộ; Sản xuất sản phẩm nhũ tương nhỏ mắt thuốc đầu tiên của Việt Nam và tiếp tục phát triển sản phẩm MDI thứ 2, các sản phẩm đều có giá trị chất xám cao, đáp ứng nhu cầu điều trị cấp bách. Mẫu mã sản phẩm đa dạng, sáng tạo, bắt kịp xu hướng thị trường.

- Hoạt động xuất khẩu năm 2024 tăng trưởng mạnh mẽ với doanh thu đạt 109 tỷ đồng tăng 44% so với năm 2023. Năm 2024 cũng đánh dấu mốc mới khi nhà máy được đón tiếp đoàn thẩm định

- Đón 4 đoàn thẩm định bao gồm : Thẩm định Halal, thẩm định Uganda, thẩm định Uzbekistan, thẩm định GMP hóa dược.

***Hoạt động sản xuất**

- Số lượng sản phẩm được sản xuất là 330 triệu sản phẩm với 14 line sản xuất.

- Lắp đặt xong hệ thống kiểm soát ra vào xưởng sản xuất.

- Đưa hệ thống in Datamatrix tự động vào các dây truyền sản xuất

***Hoạt động đầu tư**

Để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, đáp ứng nhu cầu hàng hóa của thị trường, năm 2024 Công ty đã đầu tư, bổ sung thêm 1 số máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại để tăng năng lực sản xuất, đa dạng về mẫu mã bao bì sản phẩm như Dây truyền Syringe, softbag, máy ống uống Sarong, Isolator.

***Các hoạt động đào tạo, truyền thông, marketing – Xây dựng hình ảnh, nhận diện thương hiệu**

- Trong năm 2024, Công ty vẫn duy trì liên tục các hình thức đào tạo thường quy theo yêu cầu của Công ty, lồng ghép các kiến thức thực tế, tờ toa các sản phẩm vào câu hỏi kiểm tra.

- Tổ chức các buổi đào tạo chuyên sâu, mời các bác sỹ chuyên ngành ở các bệnh viện lớn về đào tạo, nâng cao kiến thức cho nhân viên kinh doanh toàn hệ thống.

- Bên cạnh việc đào tạo nội bộ, các chương trình hội thảo với quy mô lớn từ khoa, phòng đến bệnh viện, tỉnh và ngành vẫn được duy trì thực hiện tại cả 3 miền Bắc, Trung, Nam, trong đó có các hội thảo quy mô toàn quốc như: Hội nghị khoa học gây mê hồi sức toàn quốc, Hội nghị sản phụ khoa toàn quốc, Hội thảo nhãn khoa toàn quốc, Hội nghị khoa học quốc tế bệnh viện Đà Nẵng, v.v....

- Song song hoạt động hội thảo là các hoạt động hướng nghiệp tại các trường Đại học và Cao đẳng trên toàn quốc nhằm thu hút nhân sự, tạo nguồn lực dồi dào cho các bộ phận. Trong năm 2024, hội thảo hướng nghiệp tại công ty đã in dấu tại 48 trường Cao đẳng đại học tại 29 tỉnh thành trong cả nước. Tiếp tục duy trì chương trình Intership dành cho sinh viên Trường Đại học Dược Hà Nội và bước đầu triển khai kết hợp mở rộng hợp tác với các trường Đại học, Cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật nhằm ươm mầm cho đội ngũ nhân sự tại các bộ phận.

5.2 Kết quả kinh doanh

a. Cơ cấu doanh thu năm 2024:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị	Giá trị	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần bán hàng hóa, thành phẩm	1.111.832.304.875	99,85%	1.292.837.999.286	99,97%
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	1.652.894.444	0,15%	414.291.049	0,03%
Tổng doanh thu thuần	1.113.485.199.319	100%	1.293.252.290.335	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của CPC1 Hà Nội.

b. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng) /DTT	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng) /DTT
Giá vốn hàng bán	501.640.316.408	45,05%	612.508.303.148	47,36%
Chi phí tài chính	10.101.923.142	0,91%	7.766.770.939	0,60%
Chi phí bán hàng	331.105.212.763	29,74%	374.447.862.401	28,95%
Chi phí QLDN	39.067.247.027	3,51%	37.644.884.483	2,91%
Chi phí khác	1.797.934.459	0,16%	587.548.852	0,05%
Tổng chi phí	883.712.633.799	79,36%	1.032.955.369.823	79,87%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của CPC1 Hà Nội.

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm so với năm 2023
Tổng tài sản	1.082.334.709.766	1.282.429.411.367	18%
Vốn chủ sở hữu	790.773.557.077	974.544.623.257	23%
Doanh thu thuần	1.113.485.199.319	1.293.252.290.335	16%
Lợi nhuận gộp	611.844.882.911	680.743.987.187	11%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	232.768.269.125	264.052.189.325	13%
Lợi nhuận khác	-1.430.138.550	- 53.151.435	-96%
Lợi nhuận trước thuế	231.338.130.575	263.999.037.890	14%
Lợi nhuận sau thuế	216.896.216.300	237.232.159.581	9%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của CPC1 Hà Nội

6 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

6.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Mức độ cạnh tranh trên thị trường dược phẩm là khá cao. Tuy nhiên, thị trường có sự phân hóa rõ nét, theo đó, các doanh nghiệp có nhà máy sản xuất quy mô đạt tiêu chuẩn WHO, có mạng lưới khách hàng lớn chiếm thị phần lớn trong ngành.

Trong quá trình xây dựng và hoạt động, bằng những nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên và các định hướng mang tính chiến lược, phù hợp với xu thế phát triển của Ban lãnh đạo, Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội đã có những bước phát triển vượt bậc, khẳng định được tên tuổi và vị thế của mình trong lĩnh vực Dược phẩm; Với mục tiêu tạo ra các sản phẩm thuốc với chất lượng tốt, an toàn, tiện lợi cho bệnh nhân và nhân viên y tế, Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội đã đầu tư xây dựng Xưởng sản xuất đạt chuẩn GMP WHO có diện tích 3.360 m² được xây trên diện tích đất hơn 30.306,3 m² tại Cụm công nghiệp Hà Bình Phương.

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội tự hào là đơn vị sử dụng các dây chuyền máy móc sản xuất hiện đại nhất hiện nay như: dây chuyền sản xuất thuốc tiêm ống nhựa, công nghệ BFS với năng lực sản xuất là trên 120 triệu sản phẩm/năm, dây chuyền sản xuất viên nang mềm, dây chuyền sản xuất chai xịt vỏ nhôm.

Với mạng lưới phân phối được chia thành 03 vùng (Bắc, Trung, Nam), quản lý và điều hành bởi 8 đơn vị trực thuộc bao gồm Chi nhánh TPHCM, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Đà Nẵng, địa điểm kinh doanh tại Thanh Hóa, Nghệ An, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Hải Phòng và đang được tiếp tục mở rộng thêm các địa bàn khác trong cả nước, sản phẩm của Công ty được phân phối trên toàn quốc, trải rộng trên 63 tỉnh, thành phố. Sản phẩm thuốc của Công ty có chất lượng tốt, an toàn, tiện lợi cho bệnh nhân và nhân viên y tế.

Trong quá trình hoạt động, CPC1 Hà Nội luôn nỗ lực đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, mở rộng mạng lưới hoạt động, giữ vững uy tín thương hiệu nên luôn được khách hàng an tâm, tin tưởng sử dụng sản phẩm. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đứng trong nhóm các công ty sản xuất dược phẩm có quy mô trung bình trong hệ thống công ty Dược.

Công ty có mức tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2024 thuộc nhóm công ty dược có tỷ suất sinh lời cao trong ngành.

6.2 Triển vọng phát triển của ngành

Tổ chức UQVIA Institute đã xếp Việt Nam vào nhóm Pharmerging Market - nhóm 17 nước có mức tăng trưởng ngành dược phẩm cao nhất thế giới. Doanh thu từ dược phẩm dự kiến đạt 7,51 tỷ USD vào năm 2025, chiếm 1,78% GDP và 32,2% chi tiêu cho chăm sóc sức khỏe với tốc độ tăng trưởng kép hằng năm CAGR trong giai đoạn 2020-2025 là 8%.

Tiềm năng tăng trưởng của ngành dược phẩm được đánh giá cao vì thu nhập người dân tăng cao hơn, dân số đang bước vào giai đoạn già hóa khiến việc nhận thức ngày càng chú trọng vào các vấn đề sức khỏe. Vì vậy, chi tiêu cho các nhu cầu về sức khỏe cũng tăng theo. Đồng thời, mức chi tiêu tiền thuốc bình quân của Việt Nam hiện chỉ vào khoảng 75 USD (2019), thấp hơn khá nhiều so với mặt bằng chung của thế giới. Với dân số lớn và nền kinh

tế còn nhiều tiềm năng tăng trưởng, thì thị trường dược phẩm Việt Nam được đánh giá là còn nhiều dư địa để phát triển trong tương lai.

Theo chương trình phát triển ngành dược: Đến năm 2025, thuốc sản xuất trong nước chiếm 75% sản lượng sử dụng và 60% giá trị thị trường. Đến năm 2030, thuốc sản xuất trong nước đạt 80% sản lượng sử dụng và 70% giá trị thị trường. Đến năm 2045, ngành dược phẩm đóng góp hơn 20 tỷ USD vào GDP.

Doanh nghiệp dược Việt Nam tiếp tục có lợi thế trong việc đấu thầu cung cấp thuốc cho kênh điều trị. Các quy định về đấu thầu thuốc tại bệnh viện công không bị ràng buộc bởi bất cứ cam kết quốc tế nào (WHO, CPTPP, AFTA,...) do đây là quy định nội bộ sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

Về Mục tiêu định hướng đến năm 2030 (theo quyết định số 68/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030): Thuốc sản xuất trong nước cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng, sản xuất được thuốc chuyên khoa đặc trị, chủ động sản xuất vắc xin, sinh phẩm cho phòng chống dịch bệnh, sản xuất được nguyên liệu làm thuốc. Hệ thống kiểm nghiệm, phân phối thuốc, công tác dược lâm sàng, thông tin thuốc ngang bằng các nước tiên tiến trong khu vực. Trong đó, hàng loạt các giải pháp về xây dựng pháp luật, cơ chế chính sách; giải pháp về quy hoạch; giải pháp về thanh tra, kiểm tra và hoàn thiện tổ chức; giải pháp về đầu tư và giải pháp về khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo được đề ra nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong ngành phát triển.

Đây là các yếu tố thuận lợi để các doanh nghiệp dược Việt Nam cạnh tranh với doanh nghiệp dược nước ngoài tại Việt Nam cũng như hàng nhập khẩu.

7 Chính sách đối với người lao động

7.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Cơ cấu lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỉ trọng
	(người)	(%)
1. Phân theo trình độ lao động	1822	100
- Trình độ Đại học và trên đại học	936	52,85
- Trình độ cao đẳng	370	20,31
- Trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật	177	9,72
- Lao động phổ thông	312	17,12
2. Phân theo loại hợp đồng lao động		
- HĐLĐ không thời hạn	353	19,37
- HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	1212	66,52
- HĐLĐ theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 12 tháng	257	14,11

Tiêu chí	Số lượng	Tỉ trọng
	(người)	(%)
3. Phân theo giới tính		
- Nam	829	45,5
- Nữ	993	54,5

Nguồn: CPC1 Hà Nội

7.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

• Chính sách đào tạo:

Với tiêu chí lấy người lao động làm nền tảng và động lực cho sự phát triển của Công ty, CPC1 Hà Nội luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng đầu vào, đảm bảo đủ năng lực và trình độ phục vụ cho định hướng phát triển của Công ty. Với đặc thù ngành đòi hỏi lao động có trình độ cao, CPC1 Hà Nội chủ trương đưa ra mức lương cạnh tranh nhằm thu hút nguồn lao động có chất lượng cao, có thâm niên và kinh nghiệm trong nghề nhằm xây dựng đội ngũ giàu kinh nghiệm, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Hằng năm, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, Công ty cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nghiệp vụ, các kỹ năng cần thiết nhằm đảm bảo đáp ứng được yêu cầu, nâng cao hiệu quả công việc. Công ty cũng tổ chức các cuộc thi về nghiệp vụ chuyên môn để đánh giá, phân loại cán bộ từ đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hiệu quả...

• Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

Chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi của Công ty gắn liền với kết quả kinh doanh, chuyên môn và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên, song vẫn luôn đảm bảo thu nhập của CBCNV có tính cạnh tranh đối với các đơn vị cùng ngành nghề.

Vận động, tạo sự gắn bó mật thiết giữa công nhân lao động và cấp quản lý nhằm tạo môi trường làm việc vui vẻ, tăng động lực làm việc cho toàn thể CBCNV. Luôn quan tâm, chăm sóc sức khỏe của người lao động một cách đúng mức, đảm bảo tốt các quyền lợi của người lao động như: các chế độ bảo hiểm, khám sức khỏe định kỳ, chế độ hỗ trợ nhân viên mới, bím sữa cho con em CBCNV.

Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức các hoạt động kết nối, du lịch hàng năm nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thời gian thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng, tạo nên sự gắn kết trong nội bộ Công ty.

Thu nhập bình quân của người lao động của Công ty trong năm 2024 là: 10.315.000 đồng/tháng. So với mức lương cơ bản theo quy định của cơ quan Nhà nước, mức lương bình quân của Công ty được đánh giá là tốt. So sánh với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn, mức lương của Công ty được đánh giá là ở mức trên trung bình.

8 Chính sách trả cổ tức

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty đã thông qua mức trả cổ tức năm 2023 là 15% vốn điều lệ.

9 Tình hình tài chính

9.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 45/2013/TT-BTC, và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016.

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc: 10-45 năm
- Máy móc thiết bị: 4-15 năm
- Phương tiện vận tải: 6-10 năm
- Tài sản cố định khác: 8-12 năm.

9.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ nợ phải trả. Tại thời điểm lập bản thông tin tóm tắt này, Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn.

9.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn cố gắng tuân thủ các quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, tài chính với Nhà nước, thực hiện nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định và theo quyết định của thanh tra thuế (**). Trong đó, một số loại thuế chính như sau:

a. Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động xuất khẩu thuốc, thực phẩm chức năng: 0%
- Hoạt động bán thuốc tân dược: 5%
- Hoạt động bán thực phẩm chức năng: 8% và 10%

b. Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

c. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đáp ứng điều kiện được miễn, giảm và ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/05/2007 của Chính phủ về Doanh nghiệp

Khoa học và Công nghệ do là Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ, theo giấy chứng nhận số 44/DNKHCN ngày 19/07/2018.

Công ty được áp dụng mức thuế suất TNDN là 10% trong thời gian 15 năm kể từ năm 2018, được miễn thuế TNDN trong thời gian 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo, theo quy định tại Khoản 1, khoản 6 Điều 15, Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 20/05/2019 của Chính phủ.

Theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019, Doanh nghiệp khoa học và công nghệ không được ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với năm tài chính không đáp ứng được điều kiện về doanh thu của sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu của doanh nghiệp. Năm 2023, tỷ lệ doanh thu của sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ là 55,8% trên tổng doanh thu, do đó, Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Thuế Giá trị gia tăng	284.464.291	785.148.466
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.576.300.307	15.448.435.502
Thuế thu nhập cá nhân	1.128.937.279	1.466.160.374
Tiền thuê đất		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		
Các loại thuế khác		
Tổng cộng	3.989.701.877	17.699.744.342

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của CPC1 Hà Nội

9.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập quỹ hàng năm của Công ty được tuân thủ theo Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật.

Số dư các quỹ của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21.755.776.051	26.886.404.262
Quỹ đầu tư phát triển	94.353.394.407	94.353.394.407
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	4.969.170.530	470.260.601

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của CPC1 Hà Nội

9.5 Số dư Chi tiết các khoản vay

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Vay ngắn hạn	57.980.515.514	41.694.687.517
- Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan (Thành viên HĐQT và các cá nhân khác)		
- Vay ngắn hạn Ngân hàng	44.620.515.514	28.694.687.517
- Vay ngắn hạn các cá nhân khác		
- Vay dài hạn đến hạn trả	13.360.000.000	13.000.000.000
Vay dài hạn	43.485.000.000	30.450.000.000
- Ngân hàng TMCP Á Châu - Phòng Giao dịch Times City	8.250.000.000	2.750.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai	35.000.000	
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	35.200.000.000	27.700.000.000
Tổng cộng	101.465.515.514	72.144.687.517

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của CPC1 Hà Nội

9.6 Tình hình công nợ

a. Tình hình nợ phải thu

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Các khoản phải thu ngắn hạn	244.435.832.551	323.331.711.265
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	219.465.445.787	294.178.973.988
Trả trước cho người bán	23.498.253.552	26.056.029.675
Các khoản phải thu khác	1.921.484.299	3.227.759.971
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-449.351.087	- 131.052.369
Các khoản phải thu dài hạn	3.005.883.684	3.576.969.012
Phải thu dài hạn khác	3.005.883.684	3.576.969.012
Tổng cộng	247.441.716.235	326.908.680.277

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của CPC1 Hà Nội

b. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
A. NỢ PHẢI TRẢ	291.561.152.789	307.884.788.110
I. Nợ ngắn hạn	242.968.982.259	276.833.027.509

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Vay và nợ ngắn hạn	57.980.515.514	41.694.687.517
Phải trả cho người bán	62.516.567.918	79.521.046.475
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19.597.679.582	32.612.600.526
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.991.306.302	17.702.181.709
Phải trả người lao động	56.439.965.045	65.684.780.139
Chi phí phải trả	893.207.127	1.013.834.994
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.793.964.720	11.717.491.887
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		
Quỹ khen thưởng phúc lợi	21.755.776.051	26.886.404.262
Dự phòng phải trả ngắn hạn	15.000.000.000	
II. Nợ dài hạn	48.592.170.530	31.051.760.601
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	43.485.000.000	30.450.000.000
Phải trả dài hạn khác	138.000.000	131.500.000
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	4.969.170.530	470.260.601

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023,2024 của CPC1 Hà Nội

Tại ngày 31/12/2024, khoản phải trả người lao động, các khoản thuế phải nộp cho NSNN công ty đã thực hiện hoàn thành chi trả vào tháng 1, tháng 2 và tháng 3 năm 2025.

9.7 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= $TSLĐ/Nợ\ ngắn\ hạn$)	Lần	2,90	3,00
Hệ số thanh toán nhanh: ($TSLĐ - Hàng\ tồn\ kho$)/ $Nợ\ ngắn\ hạn$	Lần	1,36	1,35
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	26,94	24,01
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	36,87	31,59
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: $Giá\ vốn\ hàng\ bán/Hàng\ tồn\ kho\ BQ$	Lần	1,66	1,47
Vòng quay tổng tài sản: $Doanh\ thu\ thuần/Tổng\ tài\ sản\ BQ$	Lần	1,13	1,09
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	19,48	18,34
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	31,24	26,88

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	21,94	20,06
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	20,90	20,42

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của CPC1 Hà Nội

10 Tài sản

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ GTCL/NG
I. TSCĐ hữu hình	670.397.525.616	358.103.670.008	53,42%
Nhà cửa vật kiến trúc (*)	142.217.699.785	110.622.182.212	77,78%
Máy móc, thiết bị	471.765.169.358	224.866.926.598	47,67%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	30.546.288.758	11.875.062.778	38,88%
Thiết bị dụng cụ quản lý	921.124.091	546.803.454	59,36%
TSCĐ hữu hình khác	24.947.243.624	10.192.694.966	40,86%
II. TSCĐ vô hình (**)	21.759.934.763	14.700.689.210	67,56%
Tổng cộng	692.157.460.379	372.804.359.218	53,86%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của CPC1 Hà Nội

11 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2024

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
Doanh thu thuần (đồng)	1.113.485.199.319	1.350.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	231.338.130.575	260.000.000.000
Tỷ lệ cổ tức (theo mệnh giá)	15%	20%

Nguồn: CPC1 Hà Nội

Ghi chú: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2024 của Công ty được xây dựng dựa trên tình hình kinh doanh thực tế, đã được Hội đồng quản trị thông qua và trình Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 vào ngày 05 tháng 04 năm 2023.

12 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).

Hiện tại, Công ty không có các cam kết nhưng chưa thực hiện.

13 Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Hoàn thiện thủ tục, các tiêu chuẩn xây dựng nhà máy đạt chuẩn GMP – EU
- **Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D):** Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D), Tăng cường nghiên cứu các sản phẩm mới, đặc biệt là dược phẩm công nghệ cao và sinh học.
- **Mở rộng thị trường xuất khẩu:** Tiếp tục khai thác và mở rộng thị trường quốc tế, đặc biệt là các thị trường tiềm năng ở khu vực châu Á và châu Phi.
- **Nâng cao chất lượng sản phẩm:** Đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- **Tối ưu hóa chi phí:** Áp dụng các biện pháp quản lý hiệu quả để giảm chi phí sản xuất và vận hành.

14 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Ông Lê Nam Thắng	Chủ tịch HĐQT (TVHĐQT điều hành)
2	Ông Nguyễn Doãn Liêm	Ủy viên HĐQT (TVHĐQT không điều hành)
3	Ông Trần Nghĩa Lợi	Ủy viên HĐQT (TVHĐQT không điều hành)
4	Ông Nguyễn Thanh Bình	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc (TVHĐQT điều hành)

1.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

a. Ông Lê Nam Thắng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Số CCCD	:	001074030303 do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 19/04/2021
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	07/02/1974
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	Phòng 2812 tòa B chung cư Thăng Long Number one, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:		• Nhân viên Công ty TNHH Hữu Sinh • Phó Giám đốc Ban QLDA Công ty TNHH
• Từ 2001 đến 2003		

• Từ 2003 đến 2004 • Từ 2004 đến 10/2015 • Từ 02/11/2015 đến 09/11/2017 • Từ 10/11/2017 đến nay	- Hữu Sinh - Kỹ sư thường trú Viện Khoa học và Công nghệ GTVT - Phó Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Phẩm MEDZAVY Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Upharma
- Số lượng cổ phần sở hữu	: - Sở hữu cá nhân: 1.500.754 cổ phần, chiếm 9,25% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không

b. Ông Nguyễn Doãn Liêm – Thành viên Hội đồng quản trị

- Số CCCD	: 034060008805 do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 01/05/2021
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 19/05/1960
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ hiện tại	: Số 48A, ngõ 134 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Dược sĩ đại học
- Quá trình công tác: • Từ 3/1986 đến 4/1989 • Từ 4/1989 đến 11/1998 • Từ 11/1998 đến 12/2002 • Từ 1/2003 đến 3/2004 • Từ 4/2004 đến 11/2004 • Từ 12/2004 đến 5/2005	- Nhân viên kho Dược Công ty Dược phẩm Trung ương 1 - Nhân viên bán hàng tại Công ty dược phẩm Trung ương 1 - Trưởng Chi nhánh Công ty Dược phẩm Trung ương 1 tại TP. Hồ Chí Minh - Cửa hàng trưởng cửa hàng số 10 Công ty dược phẩm Trung ương 1 - Phó phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty dược phẩm Trung ương 1 - Trưởng phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty dược phẩm Trung ương 1

• Từ 16/5/2005 đến 7/2007 • Từ 1/8/2007 đến 7/2010 • Từ 7/2010 đến 12/2015 • Từ 1/2016 đến 3/2022 • Từ 01/01/2014 đến 09/11/2017 • Từ 10/11/2017 đến nay	• Phó Giám đốc kinh doanh kiêm Trưởng phòng Kinh doanh XNK Công ty dược phẩm Trung ương 1 • Giám đốc Công ty Dược phẩm Trung ương 1 • Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm Trung ương 1 • Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1 • Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội • Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Thành viên HĐQT công ty Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1
- Số lượng cổ phần sở hữu	: - Sở hữu cá nhân: 26.666 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không

c. Ông Trần Nghĩa Lợi - Thành viên Hội đồng quản trị

- Số CCCD	: 037072003300 cấp ngày 21/06/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 02/05/1976
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ hiện tại	: Ô 91,92 A3 Khu Đô Thị Đại Kim, Phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Dược sĩ Đại học
- Quá trình công tác Từ 2004 đến nay	: Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm VNP
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm VNP
- Số lượng cổ phần sở hữu	: - Sở hữu cá nhân: 398.666 cổ phần, tương ứng

		với 2,45% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

d. Nguyễn Thanh Bình – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc:

- Số CCCD	:	001076026066 cấp ngày 18/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	30/09/1976
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	Số 4, BT4, X2, Linh Đàm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Dược sĩ Đại học
- Quá trình công tác:		
• Từ 2000 đến 9/2015		• Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1
• Từ 01/10/2015 đến 19/5/2019		• Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
• Từ 20/5/2019 đến nay		• Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm Tân Thịnh Phó giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm VNP Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Upharma Giám đốc Công ty TNHH Giải pháp và Công nghệ Upharma
- Số lượng cổ phần sở hữu	:	- Sở hữu cá nhân: 3.128.665 cổ phần, tương ứng với 19,28% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

2 Ban kiểm soát

2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Bà Trần Thụy Khanh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Kiểm soát viên
3	Bà Hà Thị Mai	Kiểm soát viên

2.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát**a. Bà Trần Thụy Khanh – Trưởng Ban Kiểm soát:**

- Số CMND	:	034159007593 cấp ngày 21/10/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	31/08/1959
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	Số 8 ngõ 91 Nguyễn Văn Trỗi, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:		
• Từ 1980 đến 1982		• Kế toán Trường PTTH Lý Tự Trọng – (thuộc Sở GD Hà Nội)
• Từ 1983 đến 1997		• Kế toán Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1
• Từ 1988 đến 2000		• Phó Trưởng phòng Kế toán Công ty Dược phẩm TW CPC1
• Từ 2001 đến 2005		• Trưởng phòng Kế toán Công ty Dược phẩm TW CPC1
• Từ 2005 đến 2014		• Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Dược phẩm TW 1
• Từ 20/01/2016 đến nay		• Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	:	- Sở hữu cá nhân: 100.665 cổ phần, tương ứng với 0,62% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

b. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thành viên Ban Kiểm soát:

- Số CCCD	:	038178004546 cấp ngày 19/10/2017 tại Cục Cảnh sát QLHC và TTXH
- Giới tính	:	Nữ

- Ngày tháng năm sinh	: 06/05/1989
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ hiện tại	: Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác: • Từ T11/2011 đến T12/2023 • Từ T1/2014 đến T5/2020 • Từ T6/2020 đến nay	• Nhân viên Xưởng sản xuất Công ty TNHH MTV Dược phẩm Trung ương 1 • Nhân viên Kế hoạch - Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội • Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Phó Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Số lượng cổ phần sở hữu	: - Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần tương ứng với 0,01% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không

c. Bà Hà Thị Mai – Thành viên Ban Kiểm soát:

- Số CCCD	: 001190052068 cấp ngày 24/07/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC và TTXH
- Giới tính	: Nữ
- Ngày tháng năm sinh	: 17/10/1990
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh

- Địa chỉ hiện tại	:	Thôn Chợ, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác: • Từ T9/2012 đến T2/2014 • Từ T3/2014 đến T8/2019 • Từ T4/2020 đến T12/2022 • Từ T1/2023 đến T12/2023 • Từ T1/2024 đến nay		• Kế toán Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân • Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sana Việt Nam • Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội • Nhân viên phòng Tổ chức hành chính Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội • Thành viên Kiểm soát nội bộ - Phòng Tổ chức hành chính Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Kiểm soát nội bộ - Phòng Tổ chức hành chính Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	:	- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

3 Ban Tổng Giám đốc

3.1. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Ông Nguyễn Thanh Bình	Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị
2	Ông Trần Minh Thanh	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Đặng Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng

3.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

- a. Ông Nguyễn Thanh Bình – Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT: như đã nêu tại điểm d, phần 1.2, mục II

b. Ông Trần Minh Thanh – Phó Tổng Giám đốc:

- Số CCCD	:	001066018551 cấp ngày 15/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	19/02/1966
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	P756, H14 phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư chế tạo máy
- Quá trình công tác:		
• Từ 1991 đến 1994		• Cán bộ kỹ thuật – Nhà máy Pin Hà Nội
• Từ 1994 đến 2005		• Tổ trưởng sản xuất – Nhà máy bia Đông Nam Á
• Từ 2005 đến 2011		• Quản đốc phân xưởng Nhà máy bia Đông Nam Á
• Từ 2011 đến 2012		• Phó Giám đốc Công ty VLXD và thiết bị Hancorp
• Từ 01/01/2013 đến 31/3/2013		• Nhân viên kỹ thuật cơ điện Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
• Từ 01/4/2013 đến 09/11/2017		• Trưởng phòng Cơ điện Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
• Từ 10/11/2017 đến 19/5/2019		• Phó Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
• Từ 20/5/2019 đến nay		• Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	:	- Sở hữu cá nhân: 99 cổ phần, tương ứng với 0,0006% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

c. Bà Đặng Thị Thu Thủy – Kế toán trưởng

- Số CCCD	:	034184014356 cấp ngày 05/02/2024 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	11/02/1984
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	Lô số 8 TT6 dãy MB6 Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:		
• Từ 2007 đến 2009		• Kế toán Công ty Cp Nông dược Nhật Việt
• Từ 2009 đến 2010		• Kế toán Công ty TNHH TM XD và VT Nam Tiến
• Từ 2010 đến 3/2011		• Kế toán kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Gia Việt Nam
• Từ 4/2011 đến 9/2013		• Kế toán Công ty TNHH MTV Dược phẩm TW1
• Từ 01/10/2013 đến 30/06/2018		• Phụ trách phòng Tài chính kế toán Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội
• Từ 01/07/2018 đến nay		• Kế toán trưởng Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	:	- Sở hữu cá nhân: 22.129 cổ phần, tương ứng với 0,14% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty tuân thủ quy định về quản trị công ty theo quy định của pháp luật, luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị; tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ làm cơ sở pháp lý cho công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với quy định áp dụng với Công ty đại chúng.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục nghiên cứu và thực hiện các giải pháp hiệu quả cho công tác quản trị; Triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu tinh gọn, kiện toàn bộ máy

quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Thường xuyên cập nhập các quy định, chủ trương, chính sách của Nhà nước để vận dụng triển khai thực hiện tại công ty; Thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lê Nam Thắng

